

# MỘT SỐ GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ CƠ SỞ Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

ĐẶNG THỊ MINH PHƯƠNG

Khoa Lý luận chính trị, Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh  
dangthiminhphuong@iuh.edu.vn

DOIs: <https://doi.org/10.46242/jstiuh.v69i03.5120>

**Tóm tắt.** Hệ thống chính trị cơ sở là toàn bộ các thiết chế chính trị như tổ chức Đảng, chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể nhân dân. Hệ thống chính trị cơ sở được tổ chức và hoạt động theo những nguyên tắc nhất định và gắn bó hữu cơ với nhau nhằm thực hiện sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước và phát huy quyền làm chủ của nhân dân ở cơ sở. Ở Việt Nam hiện nay, hệ thống chính trị cơ sở có vai trò rất quan trọng trong việc tổ chức và vận động nhân dân thực hiện quan điểm, đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, phát huy quyền làm chủ của nhân dân trong thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương. Trong bài viết này, từ việc khái quát quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam, những thành tựu và hạn chế cơ bản về hệ thống chính trị ở cơ sở trong các văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc của Đảng, hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng thời kỳ đổi mới và trong các nghiên cứu của nhiều tác giả đã được công bố, bài viết đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao chất lượng hệ thống chính trị ở cơ sở ở Việt Nam hiện nay.

**Từ khóa:** Đảng Cộng sản Việt Nam, hệ thống chính trị cơ sở, nhân dân.

## 1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong hệ thống chính trị ở Việt Nam, hệ thống chính trị cơ sở ở xã, phường, thị trấn là cấp thấp nhất, nhưng là cấp trực tiếp gắn bó với dân, gần dân, hiểu dân, lắng nghe dân và giải đáp mọi tâm tư, nguyện vọng của nhân dân nhằm thực hiện “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”. Hệ thống chính trị cơ sở có vai trò là “cánh tay nối dài” giữa tổ chức cơ sở Đảng, Nhà nước, Mặt trận và các tổ chức chính trị xã hội ở cơ sở với nhân dân. Đồng thời, hệ thống chính trị cơ sở là nơi trực tiếp thực thi quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước, phát huy quyền dân chủ trực tiếp và dân chủ đại diện của nhân dân, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc, ổn định, phát triển kinh tế xã hội của cộng đồng dân cư ở các địa phương. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, sau hơn 37 năm tiến hành công cuộc đổi mới đất nước từ năm 1986 đến nay, Việt Nam đạt được nhiều thành tựu to lớn trên tất cả các lĩnh vực từ kinh tế, chính trị, xã hội, quốc phòng-an ninh, đối ngoại; đưa Việt Nam từ một nước nghèo, kém phát triển đã trở thành nước đang phát triển, có mức thu nhập trung bình trên thế giới. Trong những năm qua, hệ thống chính trị ở cơ sở đã “tích cực thực hiện nhiệm vụ, thực hiện quy chế dân chủ, cùng với nhân dân tạo nên những thành tựu đổi mới và phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội, làm thay đổi rõ rệt bộ mặt nông thôn và thành thị” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2002); nhưng cũng tồn tại nhiều vấn đề hạn chế, yếu kém. Chính vì vậy, cần phải đổi mới, nâng cao chất lượng hệ thống chính trị ở cơ sở nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo của tổ chức cơ sở Đảng, sự quản lý, điều hành của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam ở cơ sở nhằm đảm bảo quyền dân chủ của nhân dân, xây dựng nước Việt Nam “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”.

## 2. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

### 2.1. Quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về hệ thống chính trị cơ sở trong thời kỳ đổi mới

Hệ thống chính trị ở cơ sở là cấp thấp nhất của hệ thống chính trị Việt Nam hiện nay trong hệ thống 4 cấp gồm: Cấp Trung ương, cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, cấp huyện, thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh và cấp xã, phường, thị trấn trực thuộc huyện. Hệ thống chính trị ở cơ sở bao gồm: Tổ chức cơ sở Đảng, Hội đồng Nhân dân xã, phường; Ủy ban Nhân dân xã, phường; Mặt trận Tổ quốc xã, phường và các tổ chức chính trị-xã hội khác như: Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh xã, phường, thị trấn.v.v... Hệ thống chính trị ở cơ sở có vai trò rất quan trọng trong hệ thống chính trị ở Việt Nam. Hệ thống chính trị cơ sở là cấp trực tiếp tổ chức triển khai thực hiện sự lãnh đạo của Đảng, quản lý và điều hành của Nhà nước, phát huy quyền làm chủ của nhân dân ở xã, phường, thị trấn. Hệ thống chính trị cơ sở là cấp thấp nhất nhưng gần dân nhất trong hệ thống chính trị Việt Nam, là nơi trực tiếp công nhận, tôn trọng, bảo vệ và thực hiện

## MỘT SỐ GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG...

các quyền công dân, quyền con người, quyền dân chủ của người dân. Mặt khác, hệ thống chính trị ở cơ sở chính là nơi lưu truyền, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống của cộng đồng dân cư ở Việt Nam.

Tháng 12 năm 1986, đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng Cộng sản Việt Nam diễn ra. Đây là Đại hội mở đầu cho nhận thức, tư duy về đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị của Đảng trong thời kỳ đổi mới. Đến Hội nghị Trung ương 6 (3-1989) chính thức dùng khái niệm hệ thống chính trị, thay cho khái niệm chuyên chính vô sản trước đây. Hội nghị đề ra những chủ trương cụ thể và xác định sáu nguyên tắc chỉ đạo công cuộc đổi mới: “Đổi mới tổ chức và phương thức hoạt động của hệ thống chính trị không phải là hạ thấp hoặc thay đổi bản chất của nó, mà là nhằm tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng, hiệu lực quản lý của Nhà nước, phát huy quyền làm chủ của nhân dân, (...) là làm cho các tổ chức trong hệ thống chính trị hoạt động năng động hơn, có hiệu quả hơn” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2006, tập 49, tr.968). Việc không sử dụng khái niệm hệ thống chuyên chính vô sản, thay bằng dùng khái niệm hệ thống chính trị là kết quả của sự đổi mới tư duy chính trị, có ý nghĩa lý luận và thực tiễn sâu sắc. Đến đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII (6/1996), Đảng nêu rõ quan điểm: “Kết hợp ngay từ đầu đổi mới kinh tế với đổi mới chính trị, lấy đổi mới kinh tế làm trọng tâm, đồng thời từng bước đổi mới chính trị” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 1996, tr.71). Bước ngoặt trong nhận thức, tư duy của Đảng về đổi mới, nâng cao chất lượng, nội dung, phương thức hoạt động và chỉnh đốn tổ chức, nâng cao hiệu lực lãnh đạo và quản lý của hệ thống chính trị ở cơ sở được đánh dấu tại Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá IX. Hội nghị đã ban hành Nghị quyết số 17-NQ/TW ngày 18 tháng 3 năm 2002 về “đổi mới và nâng cao chất lượng hệ thống chính trị ở cơ sở xã, phường, thị trấn”. Đây là Nghị quyết chuyên đề đầu tiên trong thời kỳ đổi mới bàn sâu về xây dựng hệ thống chính trị ở cơ sở. Nghị quyết nêu rõ: Các cơ sở xã, phường, thị trấn là nơi tuyệt đại bộ phận nhân dân cư trú, sinh sống. Hệ thống chính trị ở cơ sở “có vai trò rất quan trọng trong việc tổ chức và vận động nhân dân thực hiện đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, tăng cường đại đoàn kết toàn dân, phát huy quyền làm chủ của dân, huy động mọi khả năng phát triển kinh tế-xã hội, tổ chức cuộc sống của cộng đồng dân cư” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2002). Nghị quyết đánh giá: Hệ thống chính trị ở cơ sở hiện nay còn nhiều mặt yếu kém, bất cập trong công tác lãnh đạo, quản lý, tổ chức thực hiện và vận động quần chúng. Tình trạng tham nhũng, quan liêu, mất đoàn kết nội bộ, vừa vi phạm quyền làm chủ của dân, vừa không giữ đúng kỷ cương, phép nước xảy ra ở nhiều nơi, có những nơi nghiêm trọng. Chức năng, nhiệm vụ của các bộ phận trong hệ thống chính trị chưa được xác định rành mạch, trách nhiệm không rõ; nội dung và phương thức hoạt động chậm đổi mới, còn nhiều biểu hiện của cơ chế tập trung quan liêu, bao cấp. Đội ngũ cán bộ cơ sở ít được đào tạo, bồi dưỡng; chính sách đối với cán bộ cơ sở còn chấp vạ (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2002). Từ những hạn chế, yếu kém của hệ thống chính trị ở cơ sở, Nghị quyết chỉ rõ 6 nội dung đổi mới hệ thống chính trị cơ sở nhằm đáp ứng yêu cầu mới: Đổi mới nội dung và phương thức lãnh đạo của tổ chức Đảng ở cơ sở, đổi mới và nâng cao hiệu lực của chính quyền cơ sở; đổi mới công tác mặt trận và các đoàn thể nhân dân, xây dựng đội ngũ cán bộ cơ sở, đổi mới sự chỉ đạo của cấp trên đối với cơ sở.

Đảng Cộng sản Việt Nam là đảng duy nhất cầm quyền, vì vậy phương thức lãnh đạo của Đảng tác động trực tiếp thúc đẩy hoặc kìm hãm đến hoạt động của tất cả các tổ chức trong hệ thống chính trị. Sau hơn 20 năm đổi mới, Đảng đã quan tâm nhiều hơn và đạt được kết quả trong đổi mới phương thức lãnh đạo của mình. Tuy vậy, trong thực tế, có nơi Đảng bao biện làm thay, có nơi buông lỏng lãnh đạo đối với hoạt động của hệ thống chính trị. Hội nghị Trung ương 5 (7/2007) đã chủ trương tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với hoạt động của hệ thống chính trị. Quan điểm chỉ đạo của Trung ương là: Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với hoạt động của của hệ thống chính trị ở mỗi cấp mỗi ngành vừa phải quán triệt nguyên tắc chung, vừa phải phù hợp với đặc điểm từng cấp, ngành. Nghị quyết nhấn mạnh nhiệm vụ tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của cấp ủy đảng đối với hoạt động của hệ thống chính trị ở địa phương theo hướng: Cấp ủy lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ việc bầu cử hội đồng nhân dân, xây dựng, kiện toàn tổ chức hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân. Cấp ủy lãnh đạo về chủ trương, định hướng lớn trong những quyết định quan trọng của hội đồng nhân dân để hội đồng nhân dân thảo luận, quyết định. Cấp ủy lãnh đạo ủy ban nhân dân quán triệt, tổ chức thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, quyết định của của hội đồng nhân dân cùng cấp và của cơ quan nhà nước cấp trên. Ban thường vụ lãnh đạo Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể cụ thể hóa, tổ chức thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, chủ trương của Đảng đối với công tác dân vận, Mặt trận và các đoàn thể phù hợp với tình hình thực tiễn ở địa phương. Chỉ đạo công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, xây dựng đội ngũ cán bộ Mặt trận và các đoàn thể tăng cường công tác kiểm tra đối với hoạt động của các tổ chức đảng và đảng viên hoạt động trong Mặt trận và các đoàn thể ở các địa phương.

Sau 27 năm lãnh đạo toàn diện công cuộc đổi mới đất nước, Ban Chấp hành Trung ương đã ban hành, tổ chức thực hiện nhiều nghị quyết về đổi mới, kiện toàn tổ chức, bộ máy của hệ thống chính trị; tổ chức Đảng, Nhà

nước, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị-xã hội từng bước được sắp xếp, kiện toàn; chức năng, nhiệm vụ, mối quan hệ công tác của các tổ chức trong hệ thống chính trị được phân định, điều chỉnh hợp lý hơn; góp phần bảo đảm vai trò lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước, phát huy quyền làm chủ của nhân dân trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hội nhập quốc tế của đất nước. Để đáp ứng yêu cầu mới, hệ thống chính trị từ Trung ương tới cơ sở phải đổi mới nội dung, phương thức hoạt động và chỉnh đốn tổ chức, nâng cao hiệu lực lãnh đạo và quản lý; Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) đã xem xét Tờ trình của Bộ Chính trị về Đề án “Tiếp tục đổi mới, hoàn thiện hệ thống chính trị từ Trung ương đến cơ sở”, ban hành Kết luận số 64- KL/TW, ngày 28/5/2013. Kết luận số 64- KL/TW nêu rõ mục tiêu: “Đổi mới, hoàn thiện hệ thống chính trị từ Trung ương đến cơ sở nhằm xây dựng tổ chức bộ máy đồng bộ, tinh gọn, có tính ổn định, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có số lượng hợp lý, có phẩm chất chính trị, đạo đức, trình độ, năng lực chuyên môn nghiệp vụ ngày càng cao, đáp ứng được yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chính trị và có tiền lương, thu nhập bảo đảm cuộc sống” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2013. tr.114). Nghị quyết Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII, ngày 25 tháng 10 năm 2017 về “một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả” đã đánh giá những thành tựu, hạn chế nổi bật, chỉ rõ nguyên nhân hạn chế của mô hình tổng thể về tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị ở Việt Nam. Nghị quyết xác định rõ mục tiêu cụ thể, từ năm 2021 đến năm 2030 phải: “Sắp xếp thu gọn hợp lý các đơn vị hành chính cấp xã chưa đạt 50% tiêu chuẩn theo quy định về quy mô dân số, diện tích tự nhiên và giảm số lượng thôn, tổ dân phố (...). Cơ bản hoàn thành việc sắp xếp thu gọn các đơn vị hành chính cấp huyện, xã và thôn, tổ dân phố theo tiêu chuẩn quy định” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2017). Hội nghị nêu bật những nhiệm vụ, giải pháp chung và cụ thể để đổi mới toàn bộ hệ thống chính trị nhằm tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Sự vững mạnh của các tổ chức trong hệ thống chính trị ở cơ sở xã, phường, thị trấn là một trong những nhân tố có ý nghĩa quyết định đến sự phát triển kinh tế-xã hội, đảm bảo quốc phòng-an ninh, tăng cường công tác xây dựng Đảng và hoàn thiện hệ thống chính trị. Vì vậy, trong quá trình lãnh đạo cách mạng, Đảng luôn coi trọng việc xây dựng, củng cố các tổ chức trong hệ thống chính trị ở cơ sở xã, phường, thị trấn. Trong những năm qua, hoạt động của hệ thống chính trị từ Trung ương đến cơ sở ở Việt Nam đã có nhiều chuyển biến tích cực, góp phần thực hiện sự nghiệp đổi mới toàn diện, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế.

## 2.2. Một số thành tựu và hạn chế trong xây dựng hệ thống chính trị cơ sở ở Việt Nam đổi mới

Qua hơn 37 năm đổi mới (1986-2023), trên cơ sở thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 khóa IX về “*đổi mới và nâng cao chất lượng hệ thống chính trị cơ sở xã, phường, thị trấn*”; sơ kết việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa X về “*đổi mới, kiện toàn tổ chức bộ máy các cơ quan đảng, định hướng về đổi mới tổ chức bộ máy nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội*”; Nghị quyết số 15-NQ/TW, ngày 30/7/2007 của Ban Chấp hành Trung ương (khóa X) về “*tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với hoạt động của hệ thống chính trị*”, Đề án “*Tiếp tục đổi mới, hoàn thiện hệ thống chính trị từ Trung ương đến cơ sở*”; Kết luận số 64-KL/TW, ngày 28/5/2013 của Hội nghị lần thứ Bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về “*một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, hoàn thiện hệ thống chính trị từ Trung ương đến cơ sở v.v....*”; hệ thống chính trị cơ sở ở Việt Nam đã đạt được nhiều thành tựu lớn.

*Thứ nhất, vị trí, vai trò lãnh đạo của tổ chức cơ sở Đảng ở cơ sở ngày càng được củng cố và nâng cao.* Các cấp ủy xã, phường, thị trấn ở nhiều địa phương trong cả nước đã thực hiện tốt chức năng hạt nhân lãnh đạo, đồng thời xác định rõ mối quan hệ công tác giữa tổ chức Đảng với chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị-xã hội; từ đó, góp phần nâng cao chất lượng hoạt động của hệ thống chính trị cơ sở. Tổ chức Đảng ở cơ sở từng bước được sắp xếp, kiện toàn; chức năng, nhiệm vụ, mối quan hệ công tác của các tổ chức trong hệ thống chính trị được phân định, điều chỉnh hợp lý hơn góp phần bảo đảm vai trò lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước, phát huy quyền làm chủ của nhân dân trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá, hội nhập quốc tế của đất nước. Nhiều cấp ủy xã, phường, thị trấn đã tiến hành đổi mới nội dung, quy trình, cách ra nghị quyết và xác định được những vấn đề trọng tâm, trọng điểm. Phương thức lãnh đạo của cấp ủy được chú trọng, khắc phục tình trạng bao biện làm thay hoặc buông lỏng vai trò của tổ chức đảng. Đồng thời, chú trọng việc phân công công tác cho cấp ủy và đảng viên; chấn chỉnh nề nếp sinh hoạt Đảng, bước đầu cải tiến nội dung sinh hoạt chi bộ. Đối với hệ thống chính quyền cơ sở, đảng ủy đã tập trung chỉ đạo thực hiện tốt công tác quản lý, điều hành và triển khai tổ chức thực hiện nhiệm vụ theo đúng đường lối chính sách của Đảng, Nhà nước, nghị quyết của cấp ủy, hội đồng nhân dân, nhất là trong quản lý, điều hành thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế-xã hội, an ninh quốc phòng; tích cực cải tiến lề lối làm việc và nâng cao chất lượng làm việc của đội ngũ cán

## MỘT SỐ GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG...

bộ, công chức, viên chức; thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở; cải cách thủ tục hành chính; tiếp dân, giải quyết kịp thời đơn, thư khiếu nại tố cáo của công dân.

*Thứ hai, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân (chính quyền cơ sở) được sắp xếp lại theo hướng tinh gọn.* Hệ thống chính trị cơ sở ở Việt Nam từng bước được sắp xếp phù hợp với từng địa phương, tinh gọn, lấy hiệu quả trong hoạt động làm thước đo. Việc tinh gọn được thể hiện rõ trong việc giảm số lượng hệ thống chính trị ở cơ sở, giảm số lượng cán bộ, công chức cấp xã, đồng thời sát nhập các thôn, tổ dân phố chưa đủ tiêu chuẩn theo quy định: “Giảm trên 25% đơn vị sự nghiệp nhất là ở các địa phương (giảm 3.980 đơn vị sự nghiệp), giảm trên 27.500 biên chế công chức (tương ứng giảm 10,01% so với 2015), giảm gần 243.000 biên chế viên chức (...) giảm số lượng cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở thôn, bản, tổ dân phố gần 148.000 người; (...) giảm 557/11.160 đơn vị hành chính cấp xã; giảm 38.369/98.455 thôn, bản, tổ dân phố, tương ứng giảm 39%” (Bộ Nội vụ, 2021). Hoạt động quản lý, điều hành của chính quyền cấp cơ sở thời gian qua đã thực hiện tốt quy chế làm việc của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân, quy chế phối hợp giữa Ủy ban nhân dân với Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị xã hội ở xã, phường, thị trấn. Chính quyền cơ sở luôn liên hệ chặt chẽ, mật thiết với nhân dân, chịu trách nhiệm trước nhân dân và cơ quan nhà nước cấp trên trong việc “tổ chức và bảo đảm việc thi hành Hiến pháp và pháp luật địa phương” (Quốc hội, 2013, điều 111). Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn đã lãnh đạo nhân dân tổ chức thực hiện có hiệu quả các chương trình, mục tiêu quốc gia về xóa đói giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới... Kết quả của những chương trình, mục tiêu đó có tác động tích cực đến sự phát triển kinh tế-xã hội của địa phương. Vì vậy, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân; cơ sở hạ tầng ở địa phương từng bước được củng cố; sự nghiệp giáo dục, y tế, văn hóa - thông tin, thể dục, thể thao ngày càng phát triển; tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn ổn định. Tổ chức bộ máy của chính quyền địa phương được “sắp xếp lại theo hướng tinh gọn; quan tâm xây dựng chính quyền đô thị, chính quyền nông thôn, khẩn trương triển khai xây dựng chính quyền điện tử” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021, tập I, tr.73).

*Thứ ba, hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị-xã hội ở cơ sở làm tốt chức năng giám sát và phản biện xã hội.* Mặt trận và các tổ chức đoàn thể như Đoàn thanh niên, Hội phụ nữ, Hội cựu chiến binh, Hội nông dân, v.v... một mặt, luôn trực tiếp gần dân, hướng dẫn nhân dân thực hiện tốt các chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật ở địa phương. Mặt khác, đại diện và bảo vệ quyền lợi của nhân dân, thực hiện tốt chức năng phản biện xã hội, giám sát xã hội đối với tổ chức Đảng và chính quyền cơ sở. Tổ chức bộ máy, cơ cấu, chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức ở địa phương của khối Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị-xã hội từng bước được sắp xếp hợp lý. Các cấp ủy đảng ở địa phương đã có nhiều quyết sách đúng đắn về cán bộ và công tác cán bộ của các tổ chức chính trị-xã hội; kiên trì, kiên quyết lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện các chính sách, biện pháp, đạt được những kết quả quan trọng. Nhờ đó, đội ngũ cán bộ các cấp ở các địa phương đã có bước trưởng thành, phát triển về nhiều mặt, chất lượng ngày càng được nâng lên; cơ cấu độ tuổi, giới tính, dân tộc, ngành nghề, lĩnh vực công tác có sự cân đối, hợp lý hơn.v.v... Công tác phối hợp giữa chính quyền với cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị-xã hội ngày càng đi vào chiều sâu, gắn với yêu cầu nhiệm vụ công tác quản lý tại cơ sở. Đồng thời, thực hiện tốt và có hiệu quả Pháp lệnh về thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở.

Những thành tựu lớn đạt được trong xây dựng hệ thống chính trị cơ sở ở Việt Nam đã góp phần củng cố niềm tin của nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng, quản lý điều hành của Nhà nước; tạo nên sự ổn định chính trị, quyền làm chủ của nhân dân được phát huy, quy chế dân chủ ở cơ sở được thực hiện tốt, đội ngũ cán bộ không ngừng nâng cao phẩm chất và chuyên môn... Tất cả những ưu điểm trên làm “thay da đổi thịt” bộ mặt kinh tế-xã hội ở các xã, phường, thị trấn trên phạm vi cả nước. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, hoạt động hệ thống chính trị cơ sở hiện vẫn còn những hạn chế.

*Một là, năng lực, hiệu quả lãnh đạo của tổ chức Đảng ở cơ sở có nơi chưa đáp ứng được yêu cầu thực tiễn đặt ra.* Năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của không ít tổ chức đảng ở cơ sở xã, phường, thị trấn còn thấp. Ở một số nơi, vai trò lãnh đạo của cấp ủy và tổ chức đảng cơ sở chưa được phát huy đầy đủ. Tinh thần phê bình và tự phê bình của đảng viên và một số tổ chức Đảng chưa cao. Tính hình thức còn thể hiện trong việc đánh giá, xếp loại chất lượng tổ chức cơ sở đảng và đảng viên mỗi năm. Công tác tạo nguồn, bồi dưỡng, kết nạp đảng viên mới là công tác thường xuyên của tổ chức cơ sở Đảng nhằm bổ sung đội ngũ cán bộ, đảng viên cho Đảng, đảm bảo tính kế thừa về đội ngũ chưa đạt được kết quả cao ở một số cơ sở.

*Hai là, năng lực quản lý, điều hành của chính quyền cơ sở chưa cao, còn có biểu hiện thụ động, ỷ lại cấp trên.* Công tác tham gia xây dựng, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương của Đảng, Nhà nước, nghị quyết của Hội đồng nhân dân còn thiếu chủ động; công tác cải cách hành chính của Ủy ban nhân dân ở một số xã, phường,

thị trấn vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu, có nơi còn gây phiền hà cho nhân dân, tình trạng “hành chính hóa” chậm được khắc phục; không ít cán bộ, công chức chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ. Những hạn chế, yếu kém của chính quyền cơ sở được Đảng chỉ rõ trong văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII là: “Tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương chưa đổi mới mạnh mẽ; chức năng, nhiệm vụ, phân cấp, phân quyền chưa thật sự rõ ràng, hiệu lực, hiệu quả hoạt động còn hạn chế. Số lượng cán bộ cấp xã và đội ngũ viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công vẫn còn quá lớn” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021, tập I, tr.90).

Ba là, Mặt trận Tổ quốc và tổ chức chính trị-xã hội chưa thật sự sâu sát các tầng lớp nhân dân và cơ sở. Một số cán bộ làm công tác mặt trận và tổ chức chính trị-xã hội chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Việc đổi mới tổ chức, nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị-xã hội chưa mạnh; sự phối hợp với cấp ủy cùng cấp chưa đồng bộ, thiếu chặt chẽ và toàn diện, công tác xây dựng lực lượng nòng cốt ở một số khu dân cư chưa được chú trọng; đội ngũ cán bộ, công chức của hệ thống chính trị ở xã vẫn chưa theo kịp với yêu cầu nhiệm vụ của tình hình mới: “Việc đổi mới nội dung và phương thức của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị-xã hội có mặt chưa theo kịp yêu cầu của tình hình mới, chưa thật sâu sát các tầng lớp nhân dân và cơ sở; chất lượng, hiệu quả hoạt động giám sát, phản biện xã hội chưa đều. Một số tổ chức cơ sở đảng, một bộ phận cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức chưa gương mẫu, chưa thực sự tôn trọng ý kiến, kiến nghị của nhân dân và giải quyết kịp thời các quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người dân. Quyền làm chủ của nhân dân có lúc, có nơi còn bị vi phạm; vẫn còn biểu hiện dân chủ hình thức, tách rời dân chủ với kỷ cương, pháp luật” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021, tập I, tr.88-89).

Đứng trước những yêu cầu, nhiệm vụ của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và quá trình hội nhập quốc tế sâu, rộng của Việt Nam hiện nay; hệ thống chính trị cơ sở còn bộc lộ một số hạn chế, bất cập đòi hỏi cần phải có những giải pháp cụ thể, thiết thực nhằm xây dựng hệ thống chính trị cơ sở ngày một vững mạnh.

### **2.3. Một số giải pháp nâng cao chất lượng hệ thống chính trị ở cơ sở**

Hệ thống chính trị cơ sở có thể ví giống như “cánh tay nối dài” của chính quyền địa phương; là cấp trực tiếp triển khai tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước; những khó khăn, vướng mắc đều xuất phát từ cơ sở và được giải quyết cũng tại cơ sở. Hệ thống chính trị cơ sở vững mạnh được thể hiện bằng kết quả hoạt động của các phong trào tại địa phương. Thực tiễn ở Việt Nam thời gian qua cho thấy, địa phương nào quan tâm xây dựng hệ thống chính trị thì địa phương đó có sự phát triển và ngược lại nếu không quan tâm xây dựng và củng cố hệ thống chính trị thì địa phương đó phát sinh nhiều vấn đề, hệ lụy, thậm chí làm suy giảm lòng tin của nhân dân đối với tổ chức Đảng, chính quyền và tạo cơ sở cho các thế lực thù địch, chống phá kích động nhân dân, chia rẽ dân tộc, tôn giáo, phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Phát huy tốt vai trò của hệ thống chính trị ở cơ sở sẽ thực hiện được tốt các nhiệm vụ, mục tiêu đề ra dù khó khăn đến mấy. Chủ tịch Hồ Chí Minh từng nói: “Dễ mười lần không dân cũng chịu. Khó trăm lần dân liệu cũng xong” (Minh, 2011, tập 15, tr.280). Thực tiễn trong những năm 2020, 2021, khi đại dịch Covid diễn ra trên diện rộng, đặc biệt ở Thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh, thành phía Nam; hệ thống chính trị ở cơ sở đã đi từng ngõ, gõ từng nhà để huy động sức mạnh trong quần chúng nhân dân, từng bước vượt qua đại dịch. Hệ thống chính trị ở cơ sở giữ vai trò quyết định trong việc đoàn kết, tập hợp, quy tụ toàn dân, huy động sức mạnh trong nhân dân để thực hiện tốt các công việc từ nhỏ đến lớn. Do vậy, trong thời gian tới cần tập trung củng cố, kiện toàn, nâng cao chất lượng hệ thống chính trị ở cơ sở. Đây chính là điều kiện tiên quyết để thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng. Để tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng hệ thống chính trị ở cơ sở trong những năm tiếp theo, theo chúng tôi cần tập trung giải quyết các vấn đề cơ bản sau đây:

*Thứ nhất, các đảng bộ, chi bộ ở xã, phường, thị trấn cần nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của hệ thống chính trị ở cơ sở, đổi mới phương thức lãnh đạo của tổ chức đảng trong hệ thống chính trị cơ sở* Các đảng bộ, chi bộ ở xã, phường, thị trấn cần đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng, tạo sự thống nhất về nhận thức, hành động và thực hiện đúng vai trò hạt nhân lãnh đạo của hệ thống chính trị ở cơ sở. *Đổi mới và nâng cao chất lượng* hệ thống chính trị cơ sở, trước hết là đổi mới và nâng cao chất lượng của Đảng bộ, chi bộ làm cho tổ chức Đảng trong sạch, vững mạnh, thực sự phát huy được vai trò hạt nhân chính trị, lãnh đạo toàn diện các hoạt động ở cơ sở. Muốn thực hiện tốt được yêu cầu này, Đảng bộ, chi bộ ở cơ sở phải tiếp tục đổi mới nội dung và phương thức lãnh đạo của Đảng đối với hệ thống chính trị cơ sở. Trong lãnh đạo, các cấp ủy ở địa phương phải quán triệt, thực hiện tốt chủ trương, nghị quyết của cấp ủy cấp trên, đồng thời nắm vững tình hình địa bàn, phải xuất phát từ tâm tư, ý chí, nguyện vọng và lợi ích chính đáng của nhân dân để đề ra chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội ở địa phương trong từng thời gian nhất định và có tính khả thi cao, nhằm phát triển kinh tế-xã hội, giữ vững ổn định chính trị, an ninh trật tự xã hội, nâng cao đời sống vật chất,

## MỘT SỐ GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG...

tin thần của nhân dân. Tùy theo vị trí, vai trò lãnh đạo của từng cấp, các cấp ủy cần đề ra quy chế, chương trình và kế hoạch hoạt động cụ thể, không dập khuôn, máy móc, không y lại vào cấp trên, nêu cao tính độc lập, sáng tạo trong việc vận dụng đường lối, nghị quyết của Đảng và của cấp trên vào tình hình cụ thể của từng cơ sở. Đối với Mặt trận và các tổ chức chính trị-xã hội, đảng bộ, chi bộ cơ sở lãnh đạo, cụ thể hóa các chủ trương, nghị quyết bằng chính việc hoạch định được đường lối, chủ trương cụ thể định hướng cho phong trào hoạt động của Mặt trận và các tổ chức chính trị-xã hội để Mặt trận và các tổ chức chính trị-xã hội thực sự là nơi đoàn kết, tập hợp lực lượng, gây dựng các phong trào xã hội để thực hiện nghị quyết của đảng, chấp hành luật pháp của nhà nước, phát huy dân chủ và quyền làm chủ của nhân dân. Đảng lãnh đạo nhưng Đảng không áp đặt, không bao biện làm thay, nhất là không can thiệp tùy tiện vào các hoạt động của chính quyền, đoàn thể, không trái với Hiến pháp, pháp luật.

Tiếp tục đổi mới cách ra nghị quyết, tập trung vào lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết thực hiện nghị quyết của Đảng. Điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ của đảng bộ, chi bộ cơ sở xã, phường, thị trấn cho phù hợp với thực tế và yêu cầu, nhiệm vụ mới: “Cơ bản thực hiện mô hình bí thư cấp ủy đồng thời là chủ tịch hội đồng nhân dân các cấp; thực hiện bí thư cấp ủy đồng thời là chủ tịch ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã ở những nơi có đủ điều kiện” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2017). Sơ kết việc thành lập chi bộ cơ quan xã, phường, thị trấn; thống nhất mô hình tổ chức đảng ở cơ sở phù hợp với tổ chức dân cư dưới cấp xã, phường, thị trấn. Đa dạng hóa các nội dung sinh hoạt của các tổ chức cơ sở đảng. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát thực hiện nghiêm túc nguyên tắc tập trung dân chủ và quy chế làm việc; tăng cường công tác giáo dục rèn luyện nâng cao phẩm chất đạo đức cách mạng cho cán bộ, đảng viên ở cơ sở. Chú trọng đến chất lượng lãnh đạo cấp ủy và chất lượng đội ngũ đảng viên. Nâng cao năng lực và phát huy vai trò của bí thư đảng ủy, chi ủy cơ sở, bí thư chi bộ thôn, xóm, tổ dân phố. Bí thư cấp ủy là hạt nhân chủ chốt, người chịu trách nhiệm cao nhất của cấp ủy ở địa phương. Do đó, Bí thư cần đảm bảo tiêu chuẩn về phẩm chất chính trị, năng lực thực tiễn, đạo đức lối sống, phong cách lãnh đạo. Đào tạo, bồi dưỡng, rèn luyện và lựa chọn người bí thư cấp ủy cơ sở có bản lĩnh, trí tuệ, phẩm chất đạo đức, vận dụng sáng tạo đường lối, chủ trương của cấp trên vào thực tiễn cơ sở; chủ động xây dựng, chỉ đạo điều hành đảng bộ, chi bộ; có năng lực nghiên cứu, tổng kết thực tiễn, tham gia xây dựng đường lối, nghị quyết; có tác phong khoa học, dân chủ, phát huy trí tuệ tập thể; có tinh thần trách nhiệm, có ý thức tổ chức kỷ luật cao, dám đổi mới, dám chịu trách nhiệm. Bí thư cấp ủy ở các địa phương phải sâu sát thực tế cơ sở, gắn bó với nhân dân, có năng lực làm công tác quần chúng; có uy tín và khả năng quy tụ, đoàn kết trong cấp ủy, trong đảng bộ và nhân dân. Để tạo nguồn và nâng cao chất lượng chất lượng đội ngũ đảng viên ở cơ sở cần giáo dục và bồi dưỡng những quần chúng ưu tú, biết làm kinh tế giỏi, biết vận động quần chúng để phát triển đảng, tăng cường sức chiến đấu của đảng. Thông qua việc sinh hoạt và hoạt động của đảng viên trong hệ thống chính trị cơ sở, đảng bộ, chi bộ cơ sở luôn giáo dục, thuyết phục từng cán bộ, đảng viên hoàn thành nhiệm vụ chính trị, đồng thời nâng cao nhận thức chính trị, bồi dưỡng tình cảm, giáo dục đạo đức cách mạng, lối sống lành mạnh, v.v. giúp quần chúng thừa nhận cán bộ đảng viên thực sự tiêu biểu cho lực lượng tiên tiến ở cơ sở địa phương, đảm bảo sự đồng thuận trong xã hội, sự tin tưởng của nhân dân vào đảng. Các cấp ủy địa phương tiếp tục xây dựng, củng cố để nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng, coi trọng xây dựng chi bộ thôn, làng, tổ dân phố, khu phố; đẩy mạnh công tác bồi dưỡng, tạo nguồn phát triển đảng viên, thu hẹp chi bộ thôn, làng, tổ dân phố chưa có chi ủy; chăm lo xây dựng chính quyền cơ sở vững mạnh; làm tốt công tác phát triển đảng viên, quan tâm đến những chi bộ thôn, làng, tổ dân phố ít đảng viên là người tại chỗ và chi bộ chưa có chi ủy, chú trọng kết nạp đảng viên là đoàn viên, dân quân, người dân tộc thiểu số. Như vậy, để nâng cao chất lượng, hiệu quả hệ thống chính trị ở cơ sở, các đảng bộ, chi bộ ở xã, phường, thị trấn cần tăng cường công tác tuyên truyền, bồi dưỡng nhận thức về ý nghĩa, vị trí, vai trò, tầm quan trọng của hệ thống chính trị ở cơ sở. Chủ động xây dựng các nội dung tuyên truyền đến cán bộ, đảng viên, quần chúng ưu tú, từ đó tạo sự đồng thuận từ nhận thức đến hành động trong toàn hệ thống chính trị cơ sở. Hệ thống chính trị cơ sở chỉ thật sự chất lượng, hoạt động hiệu quả khi tổ chức cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh. Do vậy, cần tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của tổ chức đảng, vai trò gương mẫu của cán bộ, đảng viên đặc biệt là người đứng đầu cấp ủy trong hệ thống chính trị cơ sở.

*Thứ hai, nâng cao năng lực quản lý, điều hành của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã phường, thị trấn (chính quyền cơ sở) trong chỉ đạo, quản lý, điều hành và giám sát mọi hoạt động ở cơ sở*

Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn là cơ quan chỉ đạo, quản lý, điều hành và giám sát mọi hoạt động ở cơ sở, đồng thời là cấp gần gũi với nhân dân, trực tiếp liên hệ với dân, là “nền tảng của hành chính. Cấp xã làm được việc thì mọi công việc đều xong xuôi” (Minh, 2011, tập 4, tr. 460). Tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2021, theo số liệu của Tổng cục Thống kê, Việt Nam có 1.723 phường, 612 thị trấn và 8.264 xã

(Tổng cục Thống kê, 2021). Với số lượng lớn xã, phường, thị trấn; hệ thống chính quyền cơ sở ở Việt Nam có vai trò rất lớn trong thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Chính quyền cơ sở là cấp trực tiếp triển khai thực hiện các nội dung, mục tiêu chung của hệ thống chính trị đến nhân dân từ đó hiểu rõ tâm tư, tình cảm, nguyện vọng của nhân dân, cải thiện dân sinh nhằm nâng cao đời sống của nhân dân. Để xây dựng hệ thống chính trị cơ sở ở Việt Nam cần tiếp tục “hoàn thiện thể chế xây dựng chính quyền địa phương theo hướng phân định rõ hơn tổ chức bộ máy chính quyền đô thị, nông thôn, hải đảo, đơn vị hành chính-kinh tế đặc biệt; chủ động thí điểm ở những nơi có đủ điều kiện” (...). Rà soát, điều chỉnh, sắp xếp tổ chức bộ máy, cơ chế hoạt động của chính quyền địa phương, góp phần đẩy mạnh cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính theo hướng dân chủ, công khai, minh bạch, chuyên nghiệp; tổ chức thực hiện có hiệu quả mô hình trung tâm phục vụ hành chính công, cơ chế một cửa, một cửa liên thông ở các cấp” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2017). Ủy ban nhân dân cấp xã phải thực hiện đúng chức năng của mình, thực sự là chính quyền của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân. Phát huy mạnh mẽ vai trò của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân trong việc mở rộng và thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, cụ thể hoá phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”. Thực hiện tốt phương châm này, người đứng đầu cấp ủy đảng, chính quyền các cấp ở cơ sở phải tăng cường tiếp xúc, đối thoại, lắng nghe, tiếp thu, giải quyết những bức xúc và nguyện vọng chính đáng của nhân dân, bảo đảm công khai, minh bạch, trách nhiệm giải trình. Xây dựng cơ chế công khai, minh bạch, trách nhiệm giải trình theo quy định của pháp luật, từ đó có cơ sở pháp lý, điều kiện để nhân dân thực hiện phương châm. Tiếp thu ý kiến đóng góp xác đáng, tranh thủ sự ủng hộ, đồng tình, giúp đỡ, phát huy sức mạnh vô địch của quần chúng nhân dân, đem lại hiệu quả cao nhất trong xây dựng chính quyền địa phương.

Trên cơ sở chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính quyền cơ sở phải cụ thể hóa thành những chương trình hành động cụ thể, thiết thực và tổ chức cho nhân dân thực hiện. Cán bộ chính quyền phải trọng dân, gần dân, hiểu dân, học dân và có trách nhiệm với dân, “nghe dân nói, nói dân hiểu, làm dân tin”. Phát huy vai trò tự quản trong cộng đồng dân cư của tổ chức thôn, buôn, khu phố là trọng dân, nghe dân nói, nói dân nghe, không làm những điều phương hại đến lợi ích của nhân dân, cũng như không để những phần tử cơ hội lợi dụng “dân chủ” làm những điều sai trái, vi phạm pháp luật và những quy định của địa phương. Hiệu lực quản lý và điều hành của chính quyền được thể hiện ở chỗ: Quần chúng nhân dân chấp hành, thực hiện nghiêm túc với tinh thần trách nhiệm cao, hiệu quả; các mặt hoạt động có chuyển biến tích cực; địa bàn ổn định, đời sống của nhân dân, đồng bào được cải thiện và nâng cao. Để nâng cao năng lực quản lý, điều hành của chính quyền các cấp, cần tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ vững mạnh. Đội ngũ cán bộ trong hệ thống chính quyền ở cơ sở không chỉ có lòng trung thành, nhiệt tình, có tính quyết đoán, mà còn có trình độ chuyên môn cao, am hiểu pháp luật, nắm vững các nguyên tắc quản lý kinh tế-xã hội và có tinh thần đổi mới, sáng tạo, phong cách lãnh đạo, quản lý, điều hành các công việc thuộc phạm vi mình phụ trách. Để làm được điều đó, các cấp ủy đảng cần chú trọng bồi dưỡng, đào tạo; gắn bồi dưỡng lý luận với chỉ đạo thực tiễn; đào tạo tại trường với tự đào tạo tại cơ sở, nhằm không ngừng nâng cao phẩm chất, năng lực cho đội ngũ cán bộ. Trong thời gian tới, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn cần tiếp tục hoàn thiện cơ chế phân cấp, phân quyền, mối quan hệ công tác giữa các cơ quan chính quyền; đồng thời, phát huy tính chủ động, tích cực, sáng tạo của chính quyền địa phương gắn với tinh thần trách nhiệm của từng cấp, từng ngành.

*Thứ ba, đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị-xã hội cơ sở*

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể nhân dân ở xã, phường, thị trấn có vai trò rất quan trọng trong việc tập hợp, quy tụ, vận động, đoàn kết rộng rãi mọi tầng lớp nhân dân ở địa phương, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, đại diện cho quyền và lợi ích hợp pháp của nhân dân trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Trong những năm qua, các phong trào do Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phát động như: “Cả nước chung tay vì người nghèo-không để ai bỏ lại phía sau”, “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới”, “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”, v.v... được Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị xã hội như Hội phụ nữ, Hội nông dân, Đoàn thanh niên, Hội những người cao tuổi.v.v.. ở các xã, phường, thị trấn thực hiện đã đáp ứng nhu cầu nguyện vọng của các tầng lớp nhân dân, tạo không khí đoàn kết, gắn bó, thi đua xây dựng địa phương; củng cố, thắt chặt mối quan hệ giữa nhân dân với tổ chức Đảng và chính quyền cơ sở. Trong các yếu tố cấu thành của hệ thống chính trị cơ sở, một trong những nguyên nhân quan trọng dẫn đến thành công trong xây dựng hệ thống chính trị ở cơ sở, không thể không đề cập đến đó chính là vai trò kết nối của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị xã hội giữa nhân dân với tổ chức đảng và chính quyền địa phương. Chỉ khi nào Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị xã hội ở xã, phường, thị trấn tăng cường phát huy vai trò, trách nhiệm

## MỘT SỐ GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG...

trong thực hiện tốt việc giám sát, phản biện những quan điểm, chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước; các dự án, chương trình phát triển kinh tế-xã hội của chính quyền cơ sở thì tổ chức đảng và chính quyền cơ sở mới trở thành tổ chức đảng, chính quyền trong sạch, vững mạnh, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ thực hiện được giao với tổ chức đảng, chính quyền cấp trên. Chỉ khi nào Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị xã hội ở cơ sở thực sự là các tổ chức đại diện cho quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân, phát huy dân chủ cơ sở thì tổ chức đảng và chính quyền mới có lực lượng để xây dựng thành công thể trận lòng dân, tạo sự đồng thuận của nhân dân để địa phương ngày càng giàu mạnh, góp phần dựng xây Tổ quốc Việt Nam với khát vọng hùng cường. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng chỉ rõ: “Đổi mới tổ chức bộ máy, nội dung và phương thức hoạt động, nâng cao trách nhiệm của đội ngũ cán bộ Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị-xã hội hướng mạnh về cơ sở, địa bàn dân cư” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021, tập I, tr.172). Vì vậy, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị-xã hội địa phương phải trở thành lực lượng tham mưu, nòng cốt trong việc nắm bắt dư luận xã hội, phát huy dân chủ. Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị-xã hội cần tích cực đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, tiếp tục xây dựng, hoàn thiện mô hình tự quản ở cộng đồng dân cư thôn, tổ dân phố. Mặt trận cần vận động đoàn viên, hội viên tham gia và làm nòng cốt trong các phong trào thi đua, các cuộc vận động; thông qua từng phong trào củng cố, nâng cao chất lượng tổ chức, thu hút tập hợp đoàn viên, hội viên, từng bước thực hiện tốt vai trò giám sát, phản biện xã hội... tham gia xây dựng Đảng, chính quyền vững mạnh. Đề lãnh đạo chính quyền ở cơ sở, các tổ đảng bộ và chi bộ cơ sở cần phải lãnh đạo mặt trận và các tổ chức chính trị-xã hội phát huy vai trò làm chủ của nhân dân ở địa phương: Đó là việc tôn trọng và phát huy vai trò của các tổ chức quần chúng theo quy định của Hiến pháp và pháp luật; là việc hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức quần chúng hoạt động, khơi dậy được tính chủ động sáng tạo của quần chúng. Đảng tạo điều kiện cho Mặt trận và các tổ chức đoàn thể tăng thêm tính tự chủ, năng động, sáng tạo hơn trong hoạt động để gần dân, sát dân hơn; phát huy vai trò của người có uy tín trong cộng đồng. Phát huy tốt vai trò phản biện của Mặt trận Tổ quốc đối với các chủ trương, đề án, kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội của địa phương. Đây là hoạt động quan trọng để các chủ trương, đề án, kế hoạch ban hành, triển khai ít phát sinh khó khăn, vướng mắc, thậm chí là lãng phí, tiêu cực. Đoàn viên, tạo điều kiện thuận lợi để các đoàn thể nhân dân và nhân dân tham gia, thực hiện việc giám sát, phản biện xã hội đối với mọi hoạt động của tổ chức đảng, cán bộ, công chức một cách có chất lượng, hiệu quả. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị-xã hội trong hệ thống chính trị cơ sở là đại diện cho tiếng nói của nhân dân, bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của nhân dân, tham gia giám sát và phản biện xã hội. Vì vậy, trong quá trình đổi mới nội dung, phương thức hoạt động Mặt trận và các tổ chức chính trị-xã hội cần phải quy thuộc vào tính đặc thù, căn cứ vào điều kiện cụ thể, thực tế ở mỗi địa phương để có những hoạt động thực chất, gắn chặt với nhân dân.

*Thứ tư, tập trung xây dựng, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức ở địa phương có đủ phẩm chất chính trị, đạo đức, trình độ, nghiệp vụ*

Trước yêu cầu mới ngày càng cao của sự nghiệp cách mạng, sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, cùng với đổi mới nền kinh tế, phải tiếp tục xây dựng đội ngũ cán bộ thật sự “trọng dân, gần dân, tin dân, hiểu dân, học dân, dựa vào dân và có trách nhiệm với dân” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021, tập II, tr.248) trong toàn bộ hệ thống chính trị cơ sở là đòi hỏi khách quan, là yêu cầu cấp bách trong xây dựng hệ thống chính trị cơ sở ở Việt Nam hiện nay. Đội ngũ cán bộ trong hệ thống chính trị ở cơ sở có một đặc điểm hết sức quan trọng là sát dân, gần dân. Những cán bộ làm việc trong Mặt trận, tổ dân phố, tổ nhân dân, ban điều hành khu phố, ấp... còn có thể coi là cầu nối giữa nhân dân với tổ chức đảng, chính quyền. Ngày 10 tháng 6 năm 2023, Chính phủ ban hành Nghị định 33/2023/NĐ-CP, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/8/2023, quy định cụ thể về số lượng cán bộ, công chức cấp xã và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn và tổ dân phố được tính theo loại đơn vị hành chính cấp xã, cụ thể như sau: Về số lượng cán bộ, công chức cấp xã: “Đối với phường: Loại I là 23 người; loại II là 21 người; loại III là 19 người; Đối với xã, thị trấn: Loại I là 22 người; loại II là 20 người; loại III là 18 người” (Báo Điện tử Chính phủ, 2023). Về số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã được tính theo loại đơn vị hành chính cấp xã, Nghị định quy định: “Loại I là 14 người; loại II là 12 người; loại III là 10 người” (Báo Điện tử Chính phủ, 2023). Như vậy, trung bình mỗi xã có khoảng 20 cán bộ, công chức làm nhiệm vụ tại địa phương. Trên phạm vi cả nước, có khoảng 211.980 cán bộ, công chức đang làm công tác tại cơ sở. Với đội ngũ lớn mạnh, cán bộ ở cơ sở là “then chốt của then chốt” quyết định sự thành bại của hệ thống chính trị ở địa phương. Xây dựng hệ thống chính trị ở cơ sở nói riêng cũng như hệ thống chính trị nói chung nhằm đảm bảo phát huy tối đa quyền làm chủ của nhân dân. Do đó, cần xây dựng đội ngũ đội ngũ cán bộ, công chức ở địa phương có đủ phẩm chất chính trị vững vàng, đạo đức trong sáng, giỏi về chuyên môn nghiệp vụ, không ngừng tự học để nâng cao trình độ của bản thân, gắn bó mật thiết với người dân trên địa bàn từng tổ, xóm,



khu phố, làng, phường, xã thì cầu nối đó mới bền chặt, chủ trương của tổ chức đảng, chính sách của chính quyền mới đến được đầy đủ với nhân dân; tiếng nói, nguyện vọng của người dân mới đến được kịp thời với Đảng. Đội ngũ cán bộ ở cơ sở ngoài các yêu cầu, tiêu chuẩn chung được quy định theo Quyết định số 450-QĐ/TW ngày 22/12/1998 của Ban Tổ chức Trung ương Đảng về tiêu chuẩn của cán bộ, công chức cơ quan Đảng, đoàn thể chính trị-xã hội; cần có năng lực tổ chức và vận động nhân dân thực hiện đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước, công tâm, thảo việc, gần dân, sát dân, tận tụy với dân, biết phát huy sức dân, lắng nghe dân, không tham nhũng, không ức hiếp dân.v.v... Để thực hiện tốt giải pháp trọng tâm nâng cao năng lực hoạt động hệ thống chính trị cấp cơ sở theo tinh thần “quy định khung số lượng cán bộ, công chức cấp xã cho phù hợp theo hướng xác định rõ vị trí việc làm, tiêu chuẩn chức danh, đặc thù của địa phương và bảo đảm giảm biên chế. Quy định và thực hiện nghiêm, thống nhất việc khoán chi phụ cấp cho người hoạt động không chuyên trách cấp xã và thôn, tổ dân phố” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2017) thì công tác đào tạo, quy hoạch, sắp xếp, bố trí cán bộ ở địa phương phải phù hợp với trình độ, năng lực sở trường và đúng quy hoạch. Đây là yếu tố quan trọng tạo ra sự đoàn kết, thống nhất, đồng thuận, đồng lòng, phát huy trí tuệ của tập thể trong lãnh đạo phong trào chung của địa phương. Do vậy, các tổ chức đảng ở địa phương phải thể hiện rõ vai trò lãnh đạo toàn diện, tuyệt đối từ phát hiện, lựa chọn, bồi dưỡng, đào tạo, huấn luyện, quy hoạch, tuyển dụng, sắp xếp, bố trí cán bộ, thực hiện các chính sách đối với cán bộ, kiểm tra, giám sát, đánh giá cán bộ trong hệ thống chính trị cơ sở. Ngoài trách nhiệm đào tạo, bồi dưỡng, sắp xếp, đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức của cơ sở, cần chủ động điều động, thay thế cán bộ chủ trì khi cấp trên có yêu cầu luân chuyển hoặc ở những nơi phong trào yếu hoặc nội bộ chưa có sự thống nhất cao. Phải phân công công tác cụ thể cho từng đảng viên, tổ chức các hoạt động thiết thực, nhất là trong sản xuất, trong xây dựng đời sống mới ở làng xã, thôn xóm, khu phố, phường song song với tăng cường kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực hiện các nhiệm vụ của các tổ chức, cán bộ, công chức thông qua việc thực hiện có hiệu quả các hoạt động phong trào của địa phương. Đồng thời, phải thực sự chú trọng việc trẻ hoá đội ngũ cán bộ để xây dựng và chuẩn bị đội ngũ cán bộ kế cận trong hệ thống chính trị, để góp phần quy hoạch cho đội ngũ cán bộ cấp cao hơn với những phẩm chất phù hợp, đặc biệt là tiêu chí đã kinh qua công tác ở cơ sở. Quá trình đó, cần khuyến khích và bảo vệ những cán bộ trẻ, năng động, sáng tạo, có nhiều giải pháp phục vụ nhân dân tốt hơn, góp phần đắc lực vào việc xây dựng và phát triển địa phương... Bên cạnh đó, cần kiên quyết đấu tranh, đưa ra khỏi Đảng những cán bộ đảng viên có những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, tham nhũng, tiêu cực; xử lý nghiêm, đúng người, không bao che cho cán bộ có hành vi trù dập, ức hiếp nhân dân, quan liêu, mệnh lệnh, xa dân: “Phê phán, xử lý nghiêm minh những cán bộ, công chức, viên chức thờ ơ, vô cảm, thiếu trách nhiệm, quan liêu, hách dịch, cửa quyền, nhũng nhiễu dân” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021, tập I, tr.192). Góc của mọi công việc, “thành công hay thất bại”, “tốt hay kém” trong xây dựng hệ thống chính trị cơ sở phụ thuộc rất nhiều vào đội ngũ cán bộ ở địa phương. Chính vì vậy, cần phát huy tinh thần trách nhiệm, tính tiên phong, gương mẫu, sáng tạo, chủ động, tích cực của cán bộ ở cơ sở trong nghiên cứu, triển khai thực hiện các chủ trương, nghị quyết, chính sách, hướng dẫn của Trung ương và cấp ủy cấp trên nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở.

### 3. KẾT LUẬN

Hệ thống chính trị ở xã, phường, thị trấn không phải là cấp đề ra quan điểm, chủ trương, đường lối hoặc hoạch định những nhiệm vụ chiến lược trong hệ thống chính trị ở Việt Nam. Đây là cấp triển khai thực hiện toàn bộ chủ trương, chính sách, của Đảng và Nhà nước. Do đó, hệ thống chính trị cơ sở giữ vị trí, vai trò quan trọng, là nền tảng của hệ thống chính trị ở Việt Nam, là cấp gần dân nhất. Xây dựng hệ thống chính trị cơ sở vững mạnh, là chủ trương lớn của Đảng, là tiền đề, là điều kiện, là cơ sở để tăng cường sức mạnh nội sinh, củng cố, đổi mới hệ thống chính trị ở Việt Nam. Nâng cao chất lượng hệ thống chính trị ở cơ sở là nâng cao chất lượng của tổ chức cơ sở Đảng; hiệu lực, hiệu quả quản lý của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị xã hội ở cơ sở. Công việc này còn bao hàm công tác xây dựng đội ngũ cán bộ công chức đủ phẩm chất năng lực, trình độ, uy tín ngang tầm với đòi hỏi của thực tiễn nhằm củng cố niềm tin của nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng, quản lý, điều hành của Nhà nước, chế độ xã hội chủ nghĩa. Vì vậy, hiểu, nhận thức rõ về quan điểm, chủ trương của Đảng, những ưu điểm, thành tựu cũng như hạn chế, tồn tại; từ đó đề xuất những giải pháp để phát huy ưu điểm, khắc phục dần những hạn chế lớn trong hệ thống chính trị cơ sở không những là yêu cầu của đội ngũ cán bộ, đảng viên ở cơ sở nói riêng mà còn là yêu cầu chung đối với toàn bộ cán bộ, đảng viên trong hệ thống chính trị ở Việt Nam hiện nay.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Báo Điện tử Chính phủ. (2023). *Quy định mới về cán bộ, công chức cấp xã*. Truy cập ngày 10/07/2023, từ <https://baochinhphu.vn/quy-dinh-moi-ve-can-bo-cong-chuc-cap-xa-102230610104417335.htm>
- Bộ Nội vụ. (2021). *Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính và xây dựng nền hành chính nhà nước góp phần đẩy mạnh đổi mới sáng tạo, phát triển nhanh và bền vững đất nước*. Truy cập ngày 10/07/2023, từ <https://moha.gov.vn/kstthc/baocao/-tiếp-tuc-day-manh-cai-cach-hanh-chinh-va-xay-dung-nen-hanh-chinh-nha-nuoc-gop-phan-day-manh-doi-moi-sang-tao-phat-trien-nhanh-va-ben-vung-45775.html>
- Đảng Cộng sản Việt Nam. (1996). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII*. Hà Nội: Chính trị quốc gia.
- Đảng Cộng sản Việt Nam. (2002). *Nghị quyết Số: 17-NQ/TW ngày 18/3/2002 của Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX về đổi mới và nâng cao chất lượng hệ thống chính trị ở cơ sở xã, phường, thị trấn*. Truy cập ngày 10/07/2023, từ <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Linh-vuc-khac/Nghi-quyet-17-NQ-TW-nam-2002-ve-doi-moi-va-nang-cao-chat-luong-he-thong-chinh-tri-134835.aspx>
- Đảng Cộng sản Việt Nam. (2006). *Văn kiện Đảng toàn tập*. Hà Nội: Chính trị quốc gia. t.49.
- Đảng Cộng sản Việt Nam. (2013). *Văn kiện Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI*. Hà Nội: Chính trị quốc gia.
- Đảng Cộng sản Việt Nam. (2017). *Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017, Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả*. Truy cập ngày 10/07/2023, từ <https://tulieuvankien.dangcongsan.vn/van-kien-tu-lieu-ve-dang/hoi-nghi-bch-trung-uong/khoa-xii/nghi-quyet-so-18-nqtw-ngay-25102017-hoi-nghi-lan-thu-sau-ban-chap-hanh-trung-uong-dang-khoa-xii-mot-so-van-de-ve-tiep-568>
- Đảng Cộng sản Việt Nam. (2021a). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng*. Hà Nội: Chính trị quốc gia-Sự thật. t.I.
- Đảng Cộng sản Việt Nam. (2021b). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng*. Hà Nội: Chính trị quốc gia-Sự thật. t.II.
- Minh, H.C. (2011a). *Toàn tập*. Hà Nội: Chính trị quốc gia. t.4.
- Minh, H.C. (2011b). *Toàn tập*. Hà Nội: Chính trị quốc gia. t.15.
- Quốc hội. (2013). *Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam*.
- Tổng cục Thống kê. (2021). *Số đơn vị hành chính có đến 31/12 hàng năm phân theo địa phương*. Truy cập ngày 10/07/2023, từ <https://www.gso.gov.vn/px-web-2/?pxid=V0101&theme=%C4%90%C6%A1n%20v%E1%BB%8B%20h%C3%A0nh%20ch%C3%ADnh%2C%20%C4%91%E1%BA%A5t%20%C4%91ai%20v%C3%A0%20kh%C3%AD%20h%E1%BA%ADu>

## SOME SOLUTIONS TO ENHANCE THE QUALITY OF GRASSROOTS POLITICAL SYSTEM IN PRESENT-DAY VIETNAM

DANG THI MINH PHUONG

*Faculty of Political Theory, Industrial University of Ho Chi Minh City*  
*dangthiminhphuong@iuh.edu.vn*

**Abstract.** The grassroots political system encompasses all political institutions such as the Party organization, government, Front, and various mass organizations. The grassroots political system is organized and operates based on specific principles and is inherently interconnected to implement the Party's leadership, the State's governance, and to promote the people's right to self-determination at the local level. In the present-day Vietnam, the grassroots political system plays a crucial role in organizing and mobilizing the people to implement the Party's viewpoints, guidelines, policies, the state's laws, and promoting the people's right to self-determination in fulfilling the local political tasks. In this article, drawing from the Communist Party of Vietnam's general viewpoint, the achievements, and fundamental limitations of the grassroots political system in various documents of the National Party Congresses, Central Committee Conferences during the renewal period, and in studies published by numerous authors, the article proposes some solutions to enhance the quality of the grassroots political system in present-day Vietnam.

**Key words:** Communist Party of Vietnam, grassroots political system, the people.

*Ngày nhận bài: 30/07/2023*  
*Ngày chấp nhận đăng: 20/09/2023*